

Bài Tập 1: Xác Định Danh Từ

Gạch chân tất cả các danh từ trong đoạn văn sau:

Tom and Sarah went to the zoo last weekend. They saw many animals, including lions, tigers, and elephants. The children were excited to see the animals up close and enjoyed the visit very much.

Bài Tập 2: Điền vào Chỗ Trống

Điền các danh từ thích hợp vào chỗ trống:

1. I need to buy some _____ (book/books) for my study.
2. She gave me a _____ (gift/gifts) for my birthday.
3. The _____ (dog/dogs) were barking loudly in the park.
4. Can you find _____ (my/mine) keys? I lost them somewhere.
5. The teacher asked the _____ (student/students) to complete their assignments.

Bài Tập 3:

Chuyển các danh từ sau từ số ít (singular) sang số nhiều (plural):

1. Cat → _____
2. Leaf → _____
3. Box → _____
4. Child → _____
5. Tomato → _____

Chọn đúng dạng số ít hoặc số nhiều của các danh từ trong câu sau:

1. There are many _____ (cat/cats) in the garden.
2. I bought a few _____ (notebooks/notebook) yesterday.
3. The _____ (teacher/teachers) are very helpful.

Bài Tập 4:

Điền đại từ nhân xưng thích hợp vào chỗ trống:

1. _____ (He/They) is a great teacher.
2. Can you help _____ (me/I) with this problem?
3. Sarah and Tom invited _____ (us/we) to their wedding.
4. _____ (I/She) forgets my name.

Bài Tập 5:

Điền đại từ sở hữu hoặc tính từ sở hữu vào chỗ trống:

1. This is _____ (my/mine) car.

2. Is that _____ (her/hers) phone on the table?
3. We need to clean _____ (our/ours) house before the guests arrive.
4. That book is _____ (your/yours).
5. Her shirt is red, _____ (my/mine) is blue.

Bài Tập 6:

Điền đại từ phản thân vào chỗ trống:

1. She looked at _____ (herself/himself) in the mirror.
2. They did the project _____ (themselves/ourselves) without any help.
3. I made _____ (myself/yourself) a cup of tea.
4. The cat washed _____ (itself/themself) after eating.

Bài Tập 7:

Chọn đại từ bất định thích hợp để hoàn thành câu:

1. _____ (Someone/Anyone) left their bag in the classroom.
2. I don't know _____ (anything/something) about this topic.
3. _____ (Anyone/No one) was excited about the trip.
4. Can you tell me _____ (anything/something) about the new project?

Bài Tập 8:

Sử dụng đại từ quan hệ để viết lại các câu sau. Một số câu yêu cầu đại từ quan hệ đóng vai trò là tân ngữ:

1. The man is my uncle. He lives next door.
2. The book is on the desk. It is very interesting.
3. The students are studying. They want to pass the exam.
4. The car was stolen. It was parked outside.
5. The movie was exciting. We watched it last night.
6. The restaurant is popular. We had dinner there yesterday.

Viết lại:

1. The man _____ lives next door is my uncle.
2. The book _____ is on the desk is very interesting.
3. The students _____ want to pass the exam are studying.
4. The car _____ was parked outside was stolen.
5. The movie _____ we watched last night was exciting.
6. The restaurant at _____ we had dinner at yesterday is popular.

